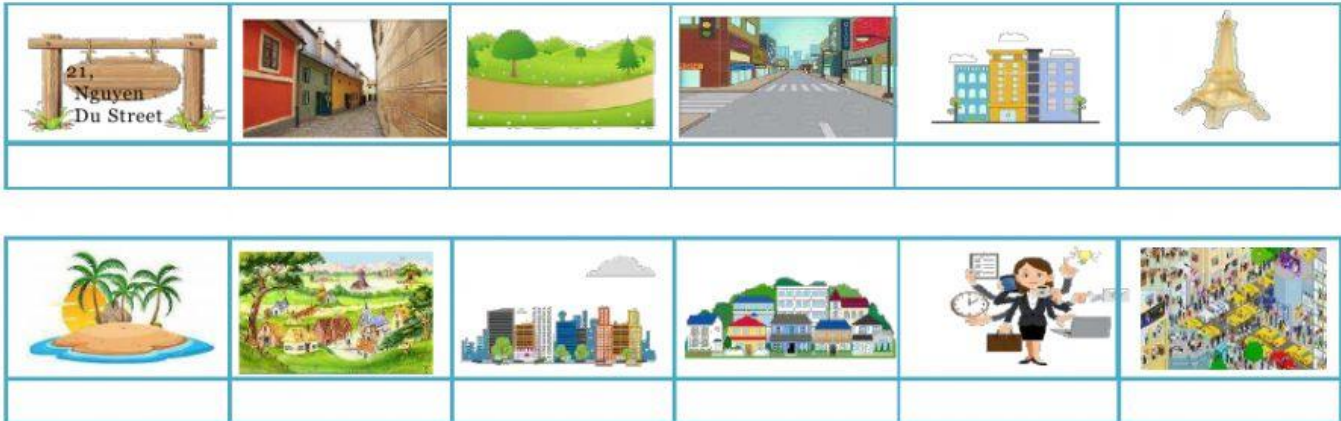


UNIT 1: WHAT'S YOUR ADDRESS ?

Vocabulary

Ex 1: Write the correct word under each picture.



Grammar

Ex 2: Read the structures, listen and fill in the gaps.

1. Hỏi đáp về địa chỉ của ai đó :

- What is your address ?

It's + address.

Ex:? 

It's *21, Nguyen Du street* .



2. Hỏi đáp ai đó sống đâu :

- Where do you live?

I live + in/ on/ at + address .

➤ *In + flat/ street/ village/ town/ city/ country*

➤ *At + số' nha' + street/ road/ lane*

➤ *On + the + số' thư' tự + floor*

Ex:? 

..... *21, Nguyen Du Street* .

3. Hỏi và đáp xem nơi đó như thế nào :

- What is the + nơi + like?

It's + tính từ

Ex:? 

It's



4. Hỏi đáp xem ai đó sống với ai:

- Who do you live

with? I live with +

người.

Ex:? 

I

